

Ba Đình, ngày 04 tháng 06 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
THỰC HIỆN CÔNG KHAI TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC
Năm học 2024-2025

Căn cứ Thông tư 09/2024/-TT. BGDDT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng bộ giáo dục và đào tạo Hà Nội quy định về công khai hoạt động của các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo về thực hiện Công tác công khai trong hoạt động của nhà trường năm học 2024-2025 của UBND quận Ba Đình, PGDDT quận Ba Đình;

Căn cứ vào đặc điểm tình hình của nhà trường năm học 2024-2025, trường mẫu giáo Số 7 báo cáo về việc triển khai và thực hiện Công tác công khai trong các hoạt động của nhà trường năm học 2024-2025 với những nội dung cụ thể sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Trường Mẫu giáo Số 7
2. Địa chỉ: Số 8.Ngõ 660 Đường La Thành - Giảng Võ - Ba Đình- Hà Nội
 - Điện thoại: (024) 66708811
 - Email: mg7@badinh.edu.vn
 - Website: www.mg7.badin.edu.vn
3. Loại hình cơ sở giáo dục: Công lập.
4. Sứ mạng, tầm nhìn và mục tiêu của Trường Mẫu giáo Số 7

1. Tầm nhìn:

Trường Mẫu giáo Số 7 hướng tới xây dựng một ngôi trường thân thiện coi trọng yếu tố chất lượng được đặt lên hàng đầu. Đổi mới hình thức, phương pháp giáo dục đảm bảo chương trình BGD&ĐT ban hành đáp ứng nhu cầu thực tiễn kết hợp với ứng dụng một số phương pháp tiên tiến của các nước một cách phù hợp phần đầu là trường mầm non đạt chất lượng toàn diện trong quận Ba Đình.

2. Sứ mệnh:

Xây dựng một môi trường giúp giáo viên tự chủ, sáng tạo, trách nhiệm với công việc và yêu thương, công bằng với trẻ; phát triển theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm”.

Tạo nên một thế hệ trẻ mầm non luôn có niềm đam mê trong học tập, cởi mở, tự tin, đủ năng lực khám phá tri thức; được nuôi dưỡng nghị lực và lòng nhân ái.

Xây dựng một môi trường giáo dục toàn diện, phong phú, sáng tạo với một

chương trình giảng dạy có ý nghĩa khai thác tối đa năng lực, kinh nghiệm của trẻ. Tạo cơ hội và thúc đẩy trẻ học hỏi và phát triển theo quan điểm giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm”.

Mục tiêu chính cho năm học 2024-2025:

Tập trung ứng dụng phương pháp tiên tiến học tập thông qua trải nghiệm vào chương trình giáo dục phù hợp với từng độ tuổi và nhu cầu của trẻ em. Đặc biệt, chú trọng vào việc phát triển các kỹ năng công dân thế kỷ 21 bao gồm cả mặt thể chất, tinh thần và xã hội.

Tạo môi trường thúc đẩy sự sáng tạo qua các hoạt động học tập và thực hành, từ đó giúp trẻ phát triển nhận thức về nghệ thuật và tư duy sáng tạo.

Đảm bảo mỗi đứa trẻ có một môi trường học tập an toàn, gần gũi và đầy cảm hứng. Tạo điều kiện thuận lợi để trẻ em cảm thấy tự tin, yêu thích và hứng thú trong việc học tập và khám phá.

Xây dựng và duy trì mối quan hệ tích cực với phụ huynh và gia đình. Đưa ra các chương trình giao tiếp hiệu quả tạo ra cơ hội để phụ huynh tham gia hoạt động vào quá trình giáo dục của con em mình.

Đầu tư vào đào tạo và phát triển nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên, nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm. Đảm bảo các giáo viên luôn có những kỹ năng và kiến thức mới nhất để hỗ trợ sự phát triển toàn diện cho trẻ.

Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào công tác quản lý và dạy học cho trẻ. Sử dụng các phần mềm giáo dục để giáo viên có thể thiết kế bài giảng sinh động và phù hợp với sự phát triển của trẻ. Sử dụng các nền tảng mạng xã hội và ứng dụng di động để tạo ra một cộng đồng học tập kết nối giữa giáo viên, học sinh và phụ huynh. Tạo ra các kênh thông tin để phụ huynh có thể dễ dàng tiếp cận thông tin về tiến độ học tập, hoạt động của lớp và các sự kiện của trường.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của trường Mẫu giáo Số 7:

Trường Mẫu giáo Số 7 - Ba Đình nằm trên địa bàn khu dân cư phường Giảng Võ - Ba Đình - Hà Nội. Trường có 1 cơ sở khang trang, sạch sẽ nằm trên ngõ 660 đường La Thành rất thuận tiện cho cha mẹ đưa đón con. Năm học 2019-2020, trường được đầu tư xây dựng cải tạo đồng bộ, khuôn viên trường sạch đẹp, nhiều cây xanh, tháng 01 năm 2021 trường được công nhận trường Mầm non đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Năm học 2024-2025 nhà trường nhận được sự quan tâm của lãnh đạo UBND Quận Ba Đình đầu tư XD công trình cải tạo PCCC, sửa chữa trường.

Sau 04 năm được công nhận trường Chuẩn quốc gia, nhà trường không ngừng cố gắng, phấn đấu giữ vững các thành tích đã đạt được, tập thể nhà trường đã có thêm nhiều thành tích thi đua khen thưởng như: nhiều năm liền đạt danh hiệu lao động tiên tiến cấp Quận; 04 năm liền trường đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến

cấp Quận. Hằng năm, số CBGVNV đạt danh hiệu lao động giỏi, giáo viên giỏi các cấp chiếm 55% - 70%.

Đồng chí Nguyễn Nhật Linh- Phó Hiệu trưởng đạt bằng khen cấp Bộ “ Đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua đổi mới sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” năm học 2023-2024. Có 02 SKKN được công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng cấp thành phố năm 2024.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Đội ngũ CBGVNV của nhà trường có tổng số 29 đồng chí: Trong đó:

- Ban giám hiệu: 03 người (Trình độ chuyên môn của CBQL: 02 thạc sĩ Quản lý giáo dục; 01 cử nhân Đại học)

- Giáo viên: 19 người (Trình độ chuyên môn: 16/19 đạt 84% giáo viên có bằng cử nhân Sư phạm Mầm non; 3/19 GV có trình độ cao đẳng SP đạt 16%

- Nhân viên: 07 người (Trình độ chuyên môn của nhân viên: 1 nhân viên có bằng cử nhân, 4 nhân viên có bằng trung cấp chuyên nghiệp và 2 nhân viên có chứng chỉ nghề)

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

1. Thông tin về cơ sở vật chất: (theo khoản 2 điều 6 Thông tư 09/2024/-TT. BGDDT)

Trường có tổng diện tích đất là 554,62m². Tổng diện tích đất sử dụng là 2.061,21m² (Bình quân trẻ 12m²)

Trong những năm qua, nhà trường đã trồng và thường xuyên chăm sóc vườn cây của bé, các khu tiểu cảnh và rất nhiều cây xanh khác nhau. Đến nay, trong khuôn viên trường đã có nhiều cây xanh và các loại hoa để tăng tính thẩm mỹ cho sân trường, đảm bảo khuôn viên xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục

Trường có cổng trường, biển tên trường, đảm bảo yêu cầu an toàn, thẩm mỹ, có tường rào bảo vệ khép kín cao 2m đảm bảo an toàn. Cổng chính của trường được xây dựng kiên cố, rộng rãi, cao ráo bảo đảm an toàn cho các bậc phụ huynh đưa đón học sinh, kể cả trong giờ cao điểm. Biển tên trường được lắp đặt rõ ràng, đảm bảo vệ mỹ quan, nội dung biển tên trường đúng theo quy định Điều lệ trường Mầm non.

Trường đã xây dựng công trình tổng diện tích sàn xây dựng 2.061,21m²; có sân chơi với diện tích 290,78m², được lát gạch đảm bảo diện tích khuôn viên, sân chơi theo quy định.

- Diện tích sân vườn 40m².

- Diện tích sân chơi là 290,78 m².

- Diện tích sân chơi tầng 4 là 50 m².

Trường được thiết kế xây dựng 4 tầng; quy mô 09 phòng học, có diện tích trung bình 50m²/phòng.

Tổng số phòng chức năng, hiệu bộ: 9 phòng (phòng đa chức năng, khu phổ cổ, phòng thư viện mở).

Nhà trường có đủ các phòng khối phòng hành chính quản trị như: phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính, phòng y tế, văn phòng trường, phòng hội trường, phòng nhân viên, phòng bảo vệ.

Khu bếp ăn được sắp xếp một chiều đảm bảo đúng quy trình về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Đồ dùng nấu ăn được trang bị đầy đủ, hiện đại: máy xay thịt, máy cắt rau củ quả, tủ cơm nồi cơm điện, tủ sấy bát, tủ hấp khăn, tủ lạnh lưu mẫu thức ăn. 100% các đồ dùng như bát, thìa, xoong được trang bị bằng inox. Hệ thống bếp điện, hệ thống hút mùi đảm bảo an toàn và đúng theo quy định.

Trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi ngoài trời được đầu tư đầy đủ và hiện đại.

2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng: (theo khoản 2 điều 8 Thông tư 09/2024/-TT. BGDDT)

Trang thiết bị dạy học: Đầy đủ trang thiết bị hiện đại như máy chiếu, bảng tương tác, thiết bị học tập đa phương tiện.

Khu vực vui chơi: Khu vực vui chơi ngoài trời rộng 290,78m² với sân chơi, khu vận động.

Các trang thiết bị khác: Hệ thống camera an ninh, máy lạnh, hệ thống nước sạch, phòng y tế trang bị đầy đủ.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục: Được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 vào tháng 10 năm 2020;

Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

Kết quả đánh giá ngoài: Được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2; Chuẩn Quốc gia mức độ I năm 2021.

Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng hàng năm

+ Các tiêu chuẩn đạt được:

- Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.
- Tiêu chuẩn 2: Cơ sở vật chất và trang thiết bị.
- Tiêu chuẩn 3: Đội ngũ giáo viên và nhân viên.
- Tiêu chuẩn 4: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.
- Tiêu chuẩn 5: Kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Năm học 2024-2025 nhà trường đã hoàn thành công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng. Kết quả đạt như sau:

+ Tổng số 05 tiêu chuẩn và 25 tiêu chí

- Mức 1: đạt 25/25 = 100% tiêu chí

- Mức 2: đạt 25/25 = 100% tiêu chí

- Mức 3: đạt $7/19 = 36,8\%$ tiêu chí
- Mức 4: không
- Mức đánh giá của trường: Mức 2

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục phát huy các điểm mạnh, các quy định về chuyên môn của nhà trường, thường xuyên tổ chức các chuyên đề nâng cao chất lượng, tăng cường công tác dự giờ, đổi mới sinh hoạt chuyên môn tạo điều kiện giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn do ngành tổ chức; Bên cạnh đó, nhà trường chủ động, linh hoạt để thực hiện các biện pháp tổ chức các hoạt động giáo dục thông qua trải nghiệm nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ của giáo viên.

Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ dự kiến đạt được, chương trình giáo dục, kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển, các hoạt động hỗ trợ chăm sóc, giáo dục (Kèm theo biểu mẫu số 1).

Công khai số trẻ em nhóm ghép, số trẻ em học một hoặc hai buổi/ngày, số trẻ em khuyết tật học hòa nhập, số trẻ em được tổ chức ăn bán trú, số trẻ em được kiểm tra sức khỏe định kỳ, kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em, số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục, có sự phân chia theo các nhóm tuổi (Kèm theo biểu mẫu số 2).

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Thực hiện công tác công khai tài chính theo đúng quy định của pháp luật. Cụ thể như sau:

a. Tình hình tài chính của trường trong năm học 2024 - 2025:

Công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về Quy chế công khai tài chính đối với ngân sách nhà nước, học phí, các khoản thu chi thỏa thuận với phụ huynh, chi thường xuyên... . Báo cáo quyết toán năm 2024 (đính kèm các biểu mẫu tài chính)

b) *Học phí và các khoản thu khác từ học sinh*: Mức thu học phí theo Nghị quyết 03/2023/HĐND ngày 4/7/2023 Quy định mức thu học phí của cơ sở giáo dục mầm non.

c) *Các khoản chi*: Các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn; chi công tác phí; chi khoán điện thoại; mạng internet...chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

Nhà trường đã xây dựng chương trình giáo dục giai đoạn 2024- 2029 có tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi riêng phù hợp với đặc điểm riêng của nhà trường. Chỉ đạo

tổ chuyên môn, giáo viên thực hiện kế hoạch phân công, phân nhiệm cụ thể các bộ phận trong đó chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhằm từng bước nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

* Kết quả: 100% cán bộ quản lý, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng ứng dụng phương pháp tiên tiến STEAM vào tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng thực hành trải nghiệm.

Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nhiệm vụ năm học, hướng dẫn tổ chức các ngày hội, sự kiện và các hội thi; đảm bảo công tác an ninh, an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm.

* Kết quả công tác chỉ đạo chuyên môn

Chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch hợp chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Các tổ chuyên môn chủ động xây dựng nội dung sinh hoạt định kỳ 2 lần/tháng. Xây dựng kế hoạch tổ chức hội giảng, chuyên đề, dự giờ thăm lớp để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học. Kết quả: trong năm học 2024-2025 đã tổ chức 5 chuyên đề, 3 hoạt động giao lưu kết nối có sự tham gia tích cực của phụ huynh học sinh.

Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn cùng giáo viên đã tham dự đầy đủ các chuyên đề do Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Ba Đình, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội tổ chức như: Xây dựng chương trình giáo dục nhà trường; Lồng ghép giáo dục nếp sống văn minh; Sáng tạo kịch nghệ; Lồng ghép CNTT, trí tuệ nhân tạo AI vào quản lý và giảng dạy; Đổi mới hình thức sinh hoạt tổ chuyên môn; Ứng dụng phương pháp STEAM.

2. Việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Đảm bảo việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục Kết quả việc tổ chức xây dựng, triển khai KHGD, KHBD.

Nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục từ đầu năm học làm cơ sở tổ chức triển khai các hoạt động dạy học theo dự án, hướng dẫn các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch giáo dục theo các mục tiêu. Cán bộ quản lý đã sâu sát trong việc triển khai, hướng dẫn giáo viên thực hiện kế hoạch giáo dục có vận dụng các STEAM (5E, EDP) theo hướng phát triển năng lực cho trẻ mầm non.

Nhà trường luôn quan tâm, thực hiện dạy học tích hợp các nội dung giáo dục: Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh, bảo vệ môi trường; môi trường biển, hải đảo; tiết kiệm năng lượng; an toàn giao thông; phòng chống xâm hại, tai nạn thương tích; kỹ năng sống ... vào các hoạt động giáo dục.

*Kết quả: 100% giáo viên có kế hoạch bài dạy đã được duyệt khi lên lớp.

3. Công tác triển khai giáo dục STEAM, chuyển đổi số.

a) Đối với ứng dụng phương pháp STEAM (Dự án học tập, dự án STEAM)

100% CB, GV được tập huấn ứng dụng bài giảng 5E, EDP vào tổ chức hoạt động. Thực hiện tốt công tác chỉ đạo, GV đã chủ động ứng dụng nội dung giáo dục STEAM vào kế hoạch giáo dục đảm bảo chất lượng và hiệu quả; tham dự các chuyên đề giữa các trường mầm non, chuyên đề cấp Quận nhằm học tập trao đổi chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm trong tổ chức dạy học STEAM đã tạo được sự yêu thích, say mê, kích thích sự tìm tòi, học hỏi và sáng tạo của trẻ.

* Kết quả: 100% lớp thực hiện.

b) Đối với việc triển khai chuyển đổi số

Nhà trường đã triển khai chuyển đổi số trong duyệt kế hoạch bài dạy, thực hiện lưu trữ hồ sơ chuyên môn, hồ sơ cá nhân và trao đổi thông tin liên quan công tác chuyên môn.

Sử dụng công nghệ AI, XD các video lồng ghép vào các hoạt động trong ngày cho trẻ đạt hiệu quả cao.

* Kết quả: 100% cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện tốt công tác chuyển đổi số. Trường được đánh giá xếp loại mức độ 3.

4. Củng cố và tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

a) Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Nhà trường đã chủ động rà soát các điều kiện về CSVC, thiết bị dạy học sẵn có kết hợp với thiết bị dạy học mới để tổ chức dạy học hiệu quả. Tăng cường sửa chữa, trang bị cơ sở vật chất, thiết kế phòng thư viện mở trên tầng 4 với đầy đủ các trang thiết bị, đồ dùng đạt chuẩn mức độ 2.

b) Duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và tiếp tục xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

Nhà trường chủ động phối hợp với Ban Chỉ đạo PCGD-XMC cấp phường huy động 100% trẻ 5 tuổi đến trường ngay từ đầu năm học. Tiếp tục tham mưu với các đơn vị có liên quan về giải pháp thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo các quy định của Chính phủ (Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ). và Bộ GD&ĐT (Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ); phối hợp tăng cường công tác điều tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện đúng quy trình, Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định, lưu trữ hồ sơ, minh chứng năm học làm cơ sở tái công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

c) Công tác lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo

Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đảm bảo thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch giáo dục theo quy định, đảm

bảo sự tham gia của các lực lượng như: Hội đồng trường, CBGVNV, PHHS, cộng đồng xã hội... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Cán bộ quản lý sâu sát trong công tác chỉ đạo, thường xuyên giám sát, kiểm tra việc tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Phối hợp PHHS trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đã thu hút sự quan tâm, ủng hộ, đồng hành của cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục và hoạt động lễ hội, các sự kiện tại nhà trường.

d) Hoạt động khác:

Kết quả các hội thi:

- Nhà trường tham gia đầy đủ các hoạt động và phong trào của Phòng giáo dục, UBND quận tổ chức.

Thực hiện tốt phong trào “Xây dựng trường mầm non Xanh - An toàn - Hạnh phúc” chú trọng nội dung xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Giải Ba hội thi gói bánh chưng do LĐLĐ Quận tổ chức.

Tham gia tích cực liên hoan “Bé khỏe - Bé ngoan” do PGD tổ chức. Có 01 cháu đạt giấy khen bé ngoan.

Trong năm học 2024-2025 không để xảy ra trường hợp vi phạm quy định, được Phòng Giáo dục và đào tạo công nhận Trường học an toàn.

5. Công tác truyền thông.

Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng đổi mới của giáo dục; Đội ngũ nhà giáo, CBQL quan tâm viết bài và đưa tin về các hoạt động của nhà trường, của Ngành để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng thu hút sự quan tâm, ủng hộ trong cha mẹ học sinh.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai và thực hiện các nội dung công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT năm học 2024-2025 của trường Mẫu giáo Số 7. Nhà trường rất mong được sự đóng góp ý kiến của lãnh đạo cấp trên để nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện trong đơn vị được tốt hơn./.

Nơi nhận:

- UBND quận Ba Đình (để b/c);
- PGDĐT quận Ba Đình (để b/c);
- Lưu VT./.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hà

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
Năm học 2024-2025

TT	Nội dung	Kết quả dự kiến đạt được trong năm học	
		Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ đạt được	- Trẻ phát triển bình thường về cân nặng theo độ tuổi 21/21 trẻ đạt 100% - Trẻ phát triển bình thường về chiều cao theo độ tuổi 21/21	- Trẻ phát triển bình thường về cân nặng theo độ tuổi 149/150 trẻ đạt 99% + Trong đó: Trẻ TC, BP: 1= 1% - Trẻ phát triển bình thường về chiều cao theo độ tuổi 150/150 trẻ đạt 100%
II	Tên chương trình giáo dục mầm non thực hiện	Chương trình GDMN của BGD	Chương trình GDMN của BGD
1	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện.	100% trẻ được giáo dục theo chương trình chăm sóc GDMN và tiếp cận ứng dụng PPGD montessori	100% trẻ được giáo dục theo chương trình chăm sóc GDMN và tiếp cận ứng dụng PPGD tiên tiến Montessorri và STEAM
2	Chất lượng giáo dục trẻ	- 100% các lớp thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục mầm non theo Thông tư 51/2021 TT-BGDĐT và tình hình thực tế. - 100% các lớp tổ chức các hoạt động linh hoạt, hiệu quả và xây dựng kế hoạch, thiết kế môi trường giáo dục cho trẻ, phù hợp với mục tiêu chương trình và thực tế của trường lớp.	- 100% các lớp thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục mầm non theo Thông tư 51/2021 TT-BGDĐT và tình hình thực tế. - 100% các lớp tổ chức các hoạt động linh hoạt, hiệu quả và xây dựng kế hoạch, thiết kế môi trường giáo dục cho trẻ, phù hợp với mục tiêu chương trình và thực tế của trường lớp.



		- Trẻ có kỹ năng, nề nếp trong các hoạt động.	- Trẻ có kỹ năng, nề nếp trong các hoạt động. - Thực hiện chương trình ứng dụng phương pháp tiên tiến hiện nay (STEAM)
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	Kết quả đánh giá trẻ cuối độ tuổi: + Đạt: 19/21 trẻ = 90% + Chưa đạt: 02/21 trẻ = 10%	Kết quả đánh giá trẻ cuối độ tuổi: + Đạt: 142/150 trẻ = 95% + Chưa đạt: 8/150 trẻ = 5%
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Đội ngũ giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn 50% - Đội ngũ nhiệt tình, tâm huyết. - Đảm bảo đầy đủ đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ theo Thông tư 02/BGDĐT và Văn bản hợp nhất số 01/BGDĐT, theo tiêu chí đánh giá trường mầm non. - Trẻ được sử dụng thực phẩm sạch, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Thực đơn thay đổi theo mùa, phong phú, 4 tuần quay vòng thực đơn 1 lần. Đảm bảo tỷ lệ calo đạt /ngày/trẻ. - 100% trẻ được ăn bán trú tại trường.	- Đội ngũ giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn 88% - Đội ngũ nhiệt tình, tâm huyết. - Đảm bảo đầy đủ đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ theo Thông tư 02/BGDĐT và Văn bản hợp nhất số 01/BGDĐT, theo tiêu chí đánh giá trường mầm non. - Trẻ được sử dụng thực phẩm sạch, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Thực đơn thay đổi theo mùa, phong phú, 4 tuần quay vòng thực đơn 1 lần. Đảm bảo tỷ lệ calo đạt /ngày/trẻ. - 100% trẻ được ăn bán trú tại trường.



Ba Đình, ngày 06 tháng 6 năm 2025

Hiệu trưởng

 Nguyễn Thị Hà

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC THỰC TẾ
Năm học 2024 - 2025

Đơn vị tính: 171 trẻ em

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ	Mẫu giáo		
			24 - 36 tháng	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ tuyển sinh	171	21	35	41	74
1	Số trẻ em nhóm ghép	0				
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày	0				
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	171	21	35	41	74
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0				
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	171	21	35	41	74
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	171	21	35	41	74
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	171	21	35	41	74
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	171	21	35	41	74
1	Số trẻ cân nặng bình thường	170	21	35	41	73
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	0	0	0	0	0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	171	21	35	41	74
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	0	0	0	0	0
5	Số trẻ thừa cân béo phì	0	0	0	0	1
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	171	21	35	41	74

1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	21	21	0	0	0
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	150	0	35	41	74

Ba Đình, ngày 06 tháng 6 năm 2025

Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Hà

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI THÔNG TIN CƠ SỞ VẬT CHẤT
NĂM HỌC 2024-2025

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT)

TT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	9	Số 9m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	9	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	01	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	2.061,21m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	290,78m ²	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	62 m ²	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	35 m ²	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	12 m ²	
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	208,74 m ²	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	0 m ²	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	68 m ²	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	87 m ²	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	9	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	4	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi	- Máy chiếu: 01 - Máy tính: 15	

	tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	- Máy laptop:02	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Màn hình tương tác thông minh	02	02/02
2	Tivi	12	
3	Bàn ghế đúng quy cách		120/9
4	Máy in	15	9/9
5	Sách giáo khoa phê duyệt	171 bộ	171/9

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m²)		
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho trẻ	
			Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	02	9	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	

(*Theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	
..			

Ba Đình, ngày 06 tháng 06 năm 2025

Hiệu trưởng
TRƯỜNG
MẦU GIÁO
SỐ 7
 Nguyễn Thị Hà

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI THÔNG TIN ĐỘI NGŨ CBQL, GV, NV
NĂM HỌC 2024-2025

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT)

TT	Nội dung	T.số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		Xếp loại chuẩn nghề nghiệp		
			Th.s	ĐH	CĐ	TC	Khác	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	T B
	Tổng số CBQL, GV và NV	29	2	18	3	4	2	16	6	17	5	0
I	Cán bộ Q.Lý	3	2	1	0	0	0	0	3	3	0	0
1	Hiệu trưởng	1	1	0	0	0	0	0	1	1	0	0
2	P.Hiệu trưởng	2	1	1	0	0	0	0	2	2	0	0
II	Giáo viên	19	0	16	3	0	0	16	3	13	5	0
1	Nhà trẻ	2	0	1	1	0	0	2	0	2	2	0
2	Mẫu giáo	17	0	15	2	0	0	14	3	12	5	0
III	Nhân viên	07	0	1	0	4	2	0	0	0	0	0
1	NV Kế toán	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0
2	NV Y tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	NV Nuôi dưỡng	4	0	0	0	4	0	0	0	0	0	0
4	NV phục vụ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	NV bảo vệ	2	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0

Ba Đình, ngày tháng 6 năm 2025

Hiệu trưởng
TRƯỜNG MẪU GIÁO SỐ 7
Nguyễn Thị Hà

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI SỐ LƯỢNG GIÁO VIÊN, CBQL VÀ NHÂN VIÊN
ĐƯỢC ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG

TT	Thời gian đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng tham gia	Số lượng người tham gia	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Hình thức đào tạo, bồi dưỡng	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng
1.	Tháng 7/2024	Giáo viên PHT-GV	10 7	CD: Sáng tạo kịch nghệ CD: Nếp sống thanh lịch, văn minh	Trực tiếp Trực tiếp	
2.	Tháng 8/2024	PHT- GV CB-GV-NV	10 29	CD- Ứng dụng PP STEAM - dạy học dự án Bồi dưỡng chính trị hè	Trực tiếp Trực tiếp, trực tuyến	
3.	Tháng 9/2024	BGH-GV	8 10	- CD: Xây dựng chương trình phát triển nhà trường CD: Phát triển ngôn ngữ	Trực tiếp Trực tiếp	
4	Tháng 10/2024		8 8	CD- Ứng dụng PP STEAM CD Vệ sinh an toàn thực phẩm	Trực tiếp Trực tiếp	
5	Tháng 11/2024	Giáo viên CB-NV	6 8	Đổi mới món ăn và lựa chọn thực phẩm Chuyên đề bồi dưỡng CDS, CNTT và IA trong quản lý và dạy học	Trực tiếp Trực tiếp	
6	Tháng 2/2025	CB-GV		Chuyên đề ứng dụng SKETCHNOTE và MINMAP trong dạy học	Trực tiếp	

				và dạy học dự án cho trẻ mầm non		
6	Tháng 3,4/2025	CB	10	CD ứng dụng qui trình 5E trong các hoạt động dạy trẻ	Trực tiếp	

Ba Đình, ngày 06 tháng 6 năm 2025

Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Hà

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU - CHI NĂM 2024
(Dùng cho đơn vị dự toán trực tiếp sử dụng kinh phí NSNN)
Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số TT	Chi tiêu	Dự toán được giao	Ghi chú
A	Dự toán thu	2.180.514	
I	Tổng số thu	2.180.514	
1	Thu phí, lệ phí	180.100	
	- Học phí	180.100	
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	0	
	(Chi tiết theo từng loại hình SX, dịch vụ)	0	
3	Thu viện trợ (Chi tiết theo từng dự án)	0	
4	Thu sự nghiệp khác	2.000.414	
	- Chăm sóc Bán trú	351.090	
	- Cơ sở vật chất bán trú	33.200	
	- Dịch vụ CS hè	235.200	
	- Nước uống tinh khiết	27.774	
	Thu tiền ăn bán trú	1.335.180	
II	Số thu nộp NSNN		
1	Phí, lệ phí		
	- Học phí		
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ		
	(Chi tiết theo từng loại hình SX, dịch vụ)		
3	Hoạt động sự nghiệp khác		
	(Chi tiết theo từng loại thu)		
III	Số được để lại chi theo chế độ	2.180.514	
1	Thu phí, lệ phí	180.100	
	- Học phí	180.100	
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	0	
	(Chi tiết theo từng loại hình SX, dịch vụ)	0	
3	Thu viện trợ	0	

4	Thu sự nghiệp khác	2.000.414	
	- Chăm sóc Bán trú	351.090	
	- Cơ sở vật chất bán trú	33.200	
	- Dịch vụ CS hè	235.200	
	- Nước uống tinh khiết	27.774	
	Thu tiền ăn bán trú	1.335.180	

A	Dự toán thu ngân sách nhà nước	4.524.900	
I	Tổng số thu từ chi thường xuyên	4.190.000	
1	- Lương và các khoản có tính chất lương và chi thường xuyên	4.156.800	
2	- Tiết kiệm 10% chi TX theo quy định	33.200	
II	Tổng số thu từ nguồn không thường xuyên	334.900	
1	Kinh phí lương lao động HĐ	334.900	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	4.524.900	
I	Tổng số chi từ nguồn thường xuyên	4.156.800	
1	Chi thanh toán cá nhân	3.916.535	
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	206.220	
3	Chi mua sắm, sửa chữa lớn	34.045	
4	Chi khác	33.200	
II	Tổng số chi từ nguồn không thường xuyên	334.900	
1	Chi lương lao động HĐ	334.900	

Ba Đình, ngày 06 tháng 6 năm 2025



Nguyễn Thị Hà